TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **39**/2024/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiển và ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Hải Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Vũ Hồng Hoa– Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/HSST ngày 09 tháng 09 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40a/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Đức N, sinh ngày: 09/9/1999; tại: tỉnh Đăk Nông; nơi cư trú: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12*;* con ông: Trần Đức Ch, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: không; Ngày 15/01/2024 bị tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đến ngày 18/01/2024 bị tạm giam, hiện đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt.

Bị hại: Anh N1, sinh năm 1984 – Có mặt
Trú tại: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông

Người làm chứng:

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1962; trú tại: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

- Anh Trần Văn Th, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Anh Đinh Trọng Ngh, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Bà Đỗ Thị Yến Ph, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Đoàn Ngọc Tr, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Anh Vũ Anh T, sinh năm 1983; trú tại: Thôn Phú Xuân, xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 15/01/2024, Trần Đức N đứng nói một mình ở sân nhà tại Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, thì bị anh Trần Văn Thành chửi. N đi vào phòng ngủ của N1 lấy 01 con dao rựa mũi bằng dài 81cm, cán dao dài 54cm, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng 05cm ra dọa chém Thành. Lúc này, anh Trần Văn Th đi làm về thấy vậy, định lao vào đánh N thì bà Bùi Thị H mẹ của N, chị Quách Thị Thủy Ch can ngăn. Thấy N tiếp tục cầm dao rựa đi loanh quanh sân, bà H nói công an tới, nên N cất con dao rựa ở sau cửa phòng khách. Bà H đến lấy con dao rựa, thì bị N giằng lại để sau cửa và chửi bà H. Lúc này, N1 đi nhậu về nghe hàng xóm nói N đánh bà H, nên N1 lao vào và xảy ra đánh nhau với N. N chạy lấy con dao rựa ở sau cửa, chém N1 một cái nhưng không trúng, N1 chạy sang nhà anh Thế lấy 01 cây lồ ô dài 140cm, đường kính 05cm. Cả hai đứng đối diện, cách nhau khoảng 02m, N1 dùng gậy đánh một cái vào cẳng tay trái, một cái vào bàn tay trái của N, còn N cầm dao rựa bằng hai tay chém theo hướng từ trên xuống chếch từ phải sang trái trúng vào cổ tay trái của N1 gây thương tích. Sau đó, N1 được bà H và người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên

Ngày 17/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Đắk Lắk giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của N1ôi. Tại bản Kết luận giám định pháp y số 127/KLTTCT-PY ngày 17/01/2024 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của N1 tại thời điểm giám định là 35% (ba mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

* Kết luận khác:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của N1:

+ Vết thương đã khâu, kéo dài từ mặt sau ra mặt trước cổ tay trái tới mặt lòng bàn tay trái, kích thước (16 x 0,5) cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm) (Mục I.2, chương 8).

+ Đứt động mạch quay đã được khâu nối, tỷ lệ: 4% (bốn phần trăm) (Mục II.3.1, chương 2).

+ Đứt thần kinh quay đã được khâu nối, tỷ lệ: 13% (mười ba phần trăm) (Mục VII.3.14, chương 1).

+ Đứt thần kinh giữa đã được khâu nối, tỷ lệ: 13% (mười ba phần trăm) (Mục VII.3.20, chương 1).

+ Gãy xương thuyền, nguyệt, tháp, đậu, tỷ lệ: 9% (chín phần trăm) (Mục V.3.1, chương 7).

- Vật tác động: Vật sắc, bén.

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương đứt gần lìa cổ tay trái: Gãy xương thuyền, nguyệt, tháp, đậu; đứt bó mạch thần kinh quay, thần kinh giữa; gân duỗi các ngón 1, 2, 3, 4, duỗi cổ tay quay, gấp nông sâu các ngón 1, 2, 3, 4, 5, gấp cổ tay quay do vật sắc, bén tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Đứt gân duỗi các ngón 1, 2, 3, 4, duỗi cổ tay quay, gấp nông sâu các ngón 1, 2, 3, 4, 5, gấp cổ tay quay bàn tay trái đã được khâu nối, hiện tại chưa khám được mức độ hạn chế vận động khớp cổ, bàn tay trái nên chưa có đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới.

Ngày 08/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Đắk Lắk giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của N1. Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 627/KLTTCT-PY ngày 08/8/2024 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của N1 tại thời điểm giám định là 47% (bốn mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư

Kết luận khác:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của N1:

+ Vết thương đã khâu, kéo dài từ mặt sau ra mặt trước cổ tay trái tới mặt lòng bàn tay trái, kích thước (16x0,5)cm, tỷ lệ: 2% (hai phần trăm) (Mục I.2, chương 8).

+ Đứt động mạch quay đã được khâu nối, tỷ lệ: 4% (bốn phần trăm) (Mục II.3.1, chương 2)

+ Đứt thần kinh quay đã được khâu nối, tỷ lệ: 13% (mười ba phần trăm) (Mục VII.3.14, chương 1)

+ Đứt thần kinh giữa đã được khâu nối, tỷ lệ: 13% (mười ba phần trăm) (Mục VII.3.20, chương 1).

+ Gãy xương thuyền, nguyệt, tháp, đậu, đứt gân duỗi các ngón 1, 2, 3, 4, duỗi cổ tay quay, gấp nông sâu các ngón 1, 2, 3, 4, 5, gấp cổ tay quay bàn tay trái, gây cứng khớp cổ tay trái ở tư thế cơ năng tỷ lệ: 25% (hai mươi lăm phần trăm) (Mục V.2.1, chương 7).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 65/KLGĐ ngày 17/4/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận:

+ Kết luận về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 15/01/2024 và hiện tại (tại thời điểm giám định) Trần Đức N bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất có thuốc phiện (theo bảng phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 – ICD10, bệnh có mã là F11.71).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích vào ngày 15/01/2024 và hiện tại (tại thời điểm giám định) Trần Đức N: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Đức N là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình.

Ngày 16/01/2024 bị hại anh N1 có đơn trình báo gửi Công an đề nghị giám định thương tích và đơn yêu cầu khởi tố đối với N. Ngày 16/01/2024 đến ngày 18/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã tiếp nhận đơn đề nghị của bị hại về tố giác tin báo tội phạm và tiến hành khám nghiệm hiện trường mời những người liên quan lên làm việc. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường xảy ra vụ việc tại Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô.

Ngày 18/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ-ĐTTH, khởi tố bị can số 17/QĐ-ĐTTH đối với Trần Đức N về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS- KrN ngày 09/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Trần Đức N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đức N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức N từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 15/01/2024.

Về bồi thường thiệt hại: bị hại anh N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao rựa mũi bằng, dài 81cm, cán dao dài 54cm, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng 05cm và 01 (một) cây lồ ô, dài 140 cm, đường kính 05cm.

Tại phiên tòa bị hại anh N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa có lời khai xác định là đúng, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ xác định là đúng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức N thừa nhận và biết hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại của mình là sai pháp luật, xin lỗi bị hại, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng; phù hợp các biên bản xem xét dấu vết, bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/KLTTCT-PY ngày 17/01/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích hiện tại của N1 là 35%. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 627/ KLTTCT-PY ngày 08/8/2024 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận đối với N1 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích hiện tại là 47%: Căn cứ khoản 3 điều 2 Nguyên tắc giám định của Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể được xác định tại thời điểm

giám định. Sự thay đổi tỷ lệ tổn thương cơ thể của thương tích này qua hai lần giám định dẫn đến sự thay đổi về tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể qua hai lần giám định. Kết luận giám định pháp y về thương tích số 127/KLTTCT-PY ngày 17/01/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận đối với N1 tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 35% nhưng chưa kết luận được mức độ hạn chế vận động khớp cổ, bàn tay trái nên chưa đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể. Sau đó, khi điều trị xong bị hại đi giám định bổ sung ngày 08/8/2024 tại Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích hiện tại là 47%: Kết luận 127/KLTTCT-PY ngày 17/01/2024 là chưa kết luận được mức độ hạn chế vận động khớp cổ, bàn tay trái nên việc cơ quan điều tra lấy tỷ lệ phần trăm theo Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 627/ KLTTCT-PY ngày 08/8/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, để truy tố bị cáo là phù hợp, nên có cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 15/01/2024 tại Thôn Phú Tr, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, do xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nên Trần Đức N dùng 01 (một) con dao rựa chém vào cổ tay trái của anh N1 gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47%. Với hành vi của bị cáo thực hiện đã cố ý xâm phạm sức khỏe của anh N cũng như tỷ lệ thương tật mà bị cáo gây ra cho bị hại anh N1 là cao. HĐXX xét thấy đã đủ yếu tố xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...".

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại là anh em sống chung cùng nhà, từ trước đến nay không có mâu thuẫn hay xích mích gì. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là vì tức giận hành vi của bị hại đã đánh bị cáo trước. Do vậy động cơ, mục đích của bị cáo là nhằm thỏa mãn cơn tức giận, việc bị cáo N dùng dao chém vào tay anh N1 làm anh N bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47% chỉ là hành cố ý gây thương tích cho bị hại chứ không cố ý tước đoạt sinh mạng của bị hại, điều này cũng được bị hại xác nhận. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp cố ý thương tích, gây tổn hại sức khỏe của anh N1. Sức khỏe của người khác là vốn quý, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ người nào có hành vi xâm hại sức khỏe của người khác thì bị nghiêm trị. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác mà bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho anh N1. Bị cáo nhận thức rõ hành vi cố ý gây thương tích nhưng vẫn cố tình thực hiện, do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhưng cần xem xét, phân tích nguyên nhân, động cơ, lỗi của các bên và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Đức N là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình. Trong quá trình điều tra vụ án, Trần Đức N có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy đinh tại điểm s, q khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 06 năm tù đến 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/01/2024. HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, q quy định tại khoản 1 Điều 51, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 (bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo) của Bộ

luật hình sự, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, sau khi xem xét toàn diện, HĐXX xét thấy cần có một mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích, tốt cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của anh N1 dùng cây lồ ô đánh vào tay của Trần Đức N gây chấn thương phần mềm, không tổn thương xương: Do N không yêu cầu giải quyết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa mũi bằng; cán dao dài 54cm, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng 05cm và 01 (một) cây lồ ô, dài 140 cm, đường kính 05cm.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức N 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/01/2024.

2.Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) con dao rựa mũi bằng, dài 81cm, cán dao dài 54cm, lưỡi dao dài 27cm, bản rộng 05cm và 01 (một) cây lồ ô, dài 140 cm, đường kính 05cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đức N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng